

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiên độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	<p>Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa</p> <p>- Có bảng mô tả, so sánh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa theo Mẫu tại Mục 1.2 Chương V của E-HSMT.</p> <p>- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng yêu cầu tại Mục 1.2 Chương V của E-HSMT và cung cấp tài liệu chứng minh.</p>	<p>- Có bảng mô tả, so sánh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa theo Mẫu tại Mục 1.2 Chương V của E-HSMT.</p> <p>Và:</p> <p>- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng yêu cầu tại Mục 1.2 Chương V của E-HSMT và cung cấp tài liệu chứng minh.</p>	<p>- Không có bảng mô tả, so sánh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa theo Mẫu tại Mục 1.2 Chương V của E-HSMT.</p> <p>Hoặc/và:</p> <p>- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa không đáp ứng yêu cầu tại Mục 1.2 Chương V của E-HSMT.</p>
2	<p>Tiến độ cung cấp hàng hóa và Kế hoạch tổ chức thực hiện</p>		
2.1	<p>Tiến độ cung cấp</p> <p>Đáp ứng yêu cầu tại Mẫu số 01A Chương IV. Phạm vi cung cấp hàng hóa.</p>	<p>Tiến độ cung cấp đáp ứng yêu cầu.</p>	<p>Tiến độ cung cấp không đáp ứng yêu cầu.</p>

2.2	Kế hoạch thực hiện và biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa Bao gồm các nội dung chủ yếu sau: nội dung công việc; cách thức tiến hành.	Có đề xuất kế hoạch thực hiện cụ thể, nội dung công việc, cách thức tiến hành phù hợp với tiến độ thực hiện.	Không có đề xuất kế hoạch thực hiện hoặc có đề xuất nhưng không cụ thể hoặc nội dung đề xuất hoàn toàn không phù hợp với tiến độ thực hiện.
3	Bảo hành Thời gian Bảo hành, bảo trì; khả năng cung cấp các dịch vụ sau bán hàng với thời gian	Có bản kế hoạch cung cấp dịch vụ Bảo hành, bảo trì với thời gian Bảo hành 12 tháng hoặc theo bảo hành của nhà sản xuất	Không có bản kế hoạch cung cấp dịch vụ Bảo hành, bảo trì với thời gian Bảo hành 12 tháng hoặc theo bảo hành của nhà sản xuất
4	Kế hoạch đào tạo, chuyên gia công nghệ và hướng dẫn sử dụng Kế hoạch đào tạo, chuyên gia công nghệ và hướng dẫn sử dụng gồm các nội dung chủ yếu sau: nội dung công việc; cách thức tiến hành.	Có đề xuất cụ thể và hợp lý.	- Không có đề xuất; Hoặc: Có đề xuất nhưng không cụ thể, không hợp lý.
5	Cam kết của nhà thầu Cam kết theo yêu cầu tại Mục 1.3 Chương V của E-HSMT.	Nhà thầu có cam kết đáp ứng theo yêu cầu.	- Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đầy đủ hoặc không đáp ứng theo yêu cầu.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSĐT sẽ được đánh giá như sau: không cho phép.

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì trong E-HSMT phải nêu rõ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá đối với từng phần hoặc nhiều phần để các nhà thầu tính toán phương án chào thầu theo khả năng của mình. Việc đánh giá E-HSĐT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá) và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.